

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính công bố mới không nêu trong Quyết định này thực hiện theo 885/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP; TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sup>(NĐ)</sup>.



**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**



Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ, HỦY BỎ, HỦY CÔNG KHAI TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CAO BẰNG**

Kèm theo Quyết định số 1826 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

*(Signature)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (02 TTHC)</b>							
1	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.
2	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc.

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>							
<b>LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (49 TTHC)</b>							
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14);</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP);</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);</li> </ul>	<p>Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</p> <p><u>- Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT).	
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Bằng.	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	47/2019/TT-BTC;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	<u>mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;  - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.  - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;  - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;  - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;  - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cát giám thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;  - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
5	Đăng ký thành lập	02 ngày làm	Trung tâm	- Trực tiếp Trung tâm phục	- Lệ phí đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số	- Cát giám thời hạn giải quyết từ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	công ty hợp danh	việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần.  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh.	59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối	02 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Cao Bằng.	Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	đồng/lần; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký</u>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công ích;	đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	<u>doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần. - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>
13	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>
14	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	hồ sơ hợp lệ	tỉnh Cao Bằng.	- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;		01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
15	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
16	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							<u>theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
17	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
18	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh,	02 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm Phục vụ hành	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Cao Bằng.	Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
20	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
21	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương				<p>lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Chi nhánh văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</p>	01/2021/TT-BKHĐT.	<p><u>theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> <li>- Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Chi nhánh văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính						
23	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký</u></li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công ích;		- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	<u>doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
25	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - Chi nhánh văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính				nghiệp.		
26	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân,	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP</u></li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền						
27	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>
28	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
29	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>
30	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>
31	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	hồ sơ hợp lệ	tỉnh Cao Bằng.	- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT.	- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
32	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
33	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công ích;	đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	<u>doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
35	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;  - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần;  - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu: Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					qua mạng điện tử.		<u>01/2021/NĐ-CP.</u>
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>
37	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u></li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
38	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Không quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần đối với trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Miễn lệ phí trong các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh nghiệp do thay đổi về địa giới hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					chính.		
39	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
40	Giải thể doanh nghiệp	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;		- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
41	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	hồ sơ hợp lệ	Bảng.	- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;		01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
42	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 08 ngày còn 06 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
43	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							<u>Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
44	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
45	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
46	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	hồ sơ hợp lệ	tỉnh Cao Bằng.	- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;		01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
47	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	Không thu phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</u>
48	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <u>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp</u>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh					01/2021/TT-BKHĐT.	<i>theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</i>
49	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần;</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <i>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.</i></li> </ul>

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (05 TTHC)

### LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH

1	Đăng ký thành lập	02 ngày làm việc, kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	- Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp		- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ
---	-------------------	-------------------------	------------------------------	--	--	--	-----------------------------------

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	hộ kinh doanh	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	quả cấp huyện	huyện; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích;	- 50.000 đồng / lần	17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14); - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 01/2021/NĐ-CP); - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC); - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT). - Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng	03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <i>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị số 01/2021/NĐ-CP</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	- 30.000 đồng / lần	nhân dân tỉnh Cao Bằng. - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <i>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP</i>
3	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích;</li> </ul>	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT. - Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng	- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc; - <i>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</li> </ul>	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> <li>- Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <i>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP</i></li> </ul>
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</li> <li>- Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.</li> <li>- Qua dịch vụ Bru chính công ích;</li> </ul>	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</li> <li>- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.</li> <li>- Nghị Quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày còn 02 ngày làm việc;</li> <li>- <i>Sửa đổi biểu mẫu; Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP</i></li> </ul>



**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢI BỎ**

STT	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (24 TTHC)</b>			
<b>I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh (19 TTHC)</b>			
1	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13);</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 78/2015/NĐ-CP);</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (Nghị định số 108/2018/NĐ-CP);</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT);</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT (Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT).</li> </ul>
2	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.</li> </ul>
3	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</li> <li>- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;</li> <li>- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.</li> </ul>

4	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
5	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
6	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
7	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
8	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
9	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
10	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT;

			- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
11	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
12	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
13	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
14	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
15	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
16	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
17	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;

	UBND tỉnh Cao Bằng	hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
18	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.
19	Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13; - Nghị định số 78/2015/NĐ-CP; - Nghị định số 108/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT; - Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT.

## II. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội (06 TTHC)

1	Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 47/2021/NĐ-CP không còn quy định về TTHC
2	Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 47/2021/NĐ-CP không còn quy định về TTHC
3	Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thủ tục cung cấp thông tin, bản sao Báo cáo đánh giá tác động xã hội và Văn bản tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 47/2021/NĐ-CP không còn quy định về TTHC
4	Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 47/2021/NĐ-CP không còn quy định về TTHC
5	Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Nộp lại con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu cho cơ quan công an nơi đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 47/2021/NĐ-CP không còn quy định về TTHC

6	Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng	Chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 47/2021/NĐ-CP không còn quy định về TTHC
---	--	---	---

**Tổng số danh mục TTHC công bố: 81 TTHC**

Trong đó:

- Ban hành mới: 02 TTHC
- Sửa đổi, bổ sung: 54 TTHC (trong đó 5 thủ tục hộ cá thể)
- Bãi bỏ: 25 TTHC

Qua dịch vụ bưu chính công ích: 56 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 56 TTHC

## Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CAO BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**7**

**A. QUY TRÌNH CẤP TỈNH****LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****I. Nhóm quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính:**

1. Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2. Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
3. Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
4. Đăng ký thành lập công ty cổ phần
5. Đăng ký thành lập công ty hợp danh
6. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7. Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
8. Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
9. Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.
10. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
11. Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
12. Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
13. Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết
14. Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
15. Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
16. Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết
17. Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
18. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (trừ thay đổi phương pháp tính thuế)
19. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
20. Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)

21. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.
22. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính
23. Thông báo lập địa điểm kinh doanh
24. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
25. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.
26. Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền.
27. Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty.
28. Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty
29. Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
30. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
31. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)
32. Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)
33. Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

34. Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh
35. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán.
36. Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.
37. Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp
38. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại
39. Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.
40. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
41. Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
42. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác.
43. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.
44. Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
45. Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp
46. Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
47. Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội
48. Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội.

Quy trình giải quyết TTHC:

**Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 (giờ) = 16 (giờ)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý, nội dung và lưu hồ sơ - Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	02 giờ



Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý thẩm định hồ sơ</li> <li>- Xác minh (nếu có)</li> <li>- Trình lãnh đạo phòng phê duyệt</li> </ul>	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	07 giờ
Bước 4	Văn bản trả lời (giao dịch điện tử)	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng	04 giờ
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư	02 giờ
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đóng dấu</li> <li>- Gửi trả kết quả TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC</li> </ul>	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	01 giờ
Bước 7	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>02 ngày làm việc</b>

## II. Nhóm quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính:

### 1. Giải thể doanh nghiệp

2. Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.

3. Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh

### Quy trình giải quyết TTHC:

*Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 (ngày làm việc) x 08 (giờ) = 40 (giờ)*

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý, nội dung và lưu hồ sơ - Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC	02 giờ
Bước 2	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Trình lãnh đạo phòng phê duyệt	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	24 giờ
Bước 3	Văn bản trả lời (giao dịch điện tử)	Cục Thuế tỉnh Cao Bằng	08 giờ
Bước 4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư	04 giờ
Bước 5	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh thụ lý hồ sơ	02 giờ

	kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC		
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

## B. QUY TRÌNH CẤP HUYỆN

Nhóm thủ tục hành chính Thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện về Đăng ký thành lập hộ kinh doanh.

1. Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
3. Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh.
4. Chấm dứt hộ kinh doanh
5. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

**Quy trình giải quyết TTHC:**

**Tổng thời gian thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 (giờ) = 16 (giờ)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
Bước 1	- Tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý, nội dung và lưu hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	02 giờ

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Người thực hiện	Thời gian quy định
	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.		
	- Xử lý thẩm định hồ sơ - Xác minh (nếu có) - Trình lãnh đạo phòng phê duyệt	Công chức Tài chính - Kế hoạch	08 giờ
Bước 3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch	04 giờ
	- Đóng dấu - Gửi trả kết quả TTHC cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Công chức Tài chính - Kế hoạch	02 giờ
Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân tổ chức	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			02 ngày làm việc